

Bản án số: 168/2024/HS-ST

Ngày: 04-7-2024

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Tấn Việt

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Văn Dương – Phó Giám đốc trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập Bình Chánh

2. Ông Lại Hữu Tâm – Cán bộ hưu trí

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Quách Minh Tuyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Mai Trường An - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 123/2024/TLST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 150/2024/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2024/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lưu Tiến T**; Giới tính: Nam; Sinh ngày 24/12/2007 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: B2/19, Ấp B, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. Chỗ ở: Như trên. Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 08/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Văn T1 và bà Phan Thị Ngọc T2; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/11/2023.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Đình Kim L**; Giới tính: Nam; Sinh ngày 26/01/2009 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: A H, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh. Chỗ ở: Như trên. Nghề nghiệp: Làm thuê. Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đình Kim P (đã chết) và bà Nguyễn Thị Bích N; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/11/2023.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Trần Minh L1**; Giới tính: Nam; Sinh ngày 01 tháng 05 năm 2008 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: B12/21, Ấp B, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. Chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định. Nghề nghiệp: Làm thuê. Trình độ văn hóa: 00/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con bà Trần Thị Cẩm T3; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/11/2023.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Trần Anh H**; Giới tính: Nam; Sinh ngày 20 tháng 08 năm 2005 tại Thành phố Cần Thơ. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: không nơi đăng ký thường trú. Chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định. Nghề nghiệp: Không. Trình độ văn hóa: 00/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; cha, mẹ không rõ; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/11/2023.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*Người bị hại:* Chị **Thạch Thị Mỹ N1**, sinh ngày 22/3/2007 (vắng mặt)

Địa chỉ: Nhà không số, tổ A, ấp B, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại: Bà **Thạch Thị H1**, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Địa chỉ: Nhà không số, tổ A, ấp B, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Trần Minh L1:* Bà **Trần Thị Ngọc P1**, sinh năm: 1960 (có mặt);

Địa chỉ: B ấp B, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người bào chữa cho bị cáo Trần Minh L1:* Bà **Trần Đồng Minh Ngọc Kim K** - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố H (có mặt).

*Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Lưu Tiến T:*

- Ông **Lưu Văn T1**, sinh năm: 1979 (có mặt).

- Bà **Phan Thị Ngọc T2**, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Địa chỉ: B ấp B, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người bào chữa cho bị cáo Lưu Tiến T:* Ông **Bùi Thái V** – Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố H (có mặt).

*Người đại diện theo pháp luật cho bị cáo Đinh Kim L:* Bà **Nguyễn Thị Bích N**, sinh năm 1976 (có mặt)

Địa chỉ: A H, phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người bào chữa cho bị cáo Đinh Kim L: Ông **Huỳnh Khắc T4** – Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố H (có mặt).*

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông **Nguyễn Phú P2**, sinh năm: 1969 (vắng mặt);

Địa chỉ: E, khu phố A, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông **Nguyễn Tuấn Đ**, sinh năm 2001 (vắng mặt);

Địa chỉ: B N, phường H, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà **Nguyễn Thị Thu B**, sinh năm 1983 (vắng mặt);

Địa chỉ: C đường số A, khu phố C, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà **Đoàn Thị N2**, sinh năm 2004 (vắng mặt);

Địa chỉ: Phòng trọ số A, số A đường số A, khu phố G, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Anh **Ngô Phạm Hoàng H2**, sinh ngày 03/4/2007 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp L, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện hợp pháp của anh Ngô Phạm Hoàng H2: Bà **Phạm Ngọc Q**, sinh năm 1982 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp L, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 04 giờ ngày 13/11/2023, các bị cáo Lưu Tiến T, Trần Minh L1, Đinh Kim L, Trần Anh H và Ngô Phạm Hoàng H2 cùng ở tại nhà trọ của bị cáo Trần Anh H tại số A, đường số A, Khu phố G, phường T, quận B. Tại đây, bị cáo T rủ các bị cáo Minh L1, Kim L và Anh H đi trộm gà để bán lấy tiền tiêu xài thì tất cả đồng ý. Lúc này, bị cáo Kim L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Click biển số 59H1-515.88 chở bị cáo T, còn bị cáo Anh H thì mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario biển số 59U2-502.56 của Ngô Phạm Hoàng H2 chở bị cáo Minh L1, cả 04 người đi lòng vòng qua các tuyến đường thuộc xã V để tìm gà bắt trộm. Đến khoảng 05 giờ cùng ngày, do không tìm được gà để trộm nên bị cáo T lên tiếng rủ cả nhóm cướp giật điện thoại di động của người đi đường thì tất cả đồng ý. Bị cáo Kim L tiếp tục điều khiển xe mô tô chở bị cáo T chạy trước, còn bị cáo Anh H2 điều khiển xe mô tô chở bị cáo Minh L1 chạy ngay phía sau tìm tài sản cướp giật. Khi đến trước nhà không số, đường L, tổ A, Ấp B, xã V, huyện B thì bị cáo T nhìn thấy chị Thạch Thị Mỹ N1 đang đứng ở lề đường bên trái, trên tay trái cầm một chiếc điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi màu xanh nên bị cáo T ra hiệu chỉ cho bị cáo Kim L. Đồng thời bị cáo T quay mặt về phía sau ra hiệu cho bị cáo

Anh H2 và bị cáo Minh L1 thì hai người này ngầm hiểu sẽ giật chiếc điện thoại của chị N1 nên gật đầu đồng ý. Bị cáo Kim L liền điều khiển xe lách sang bên trái đường, áp sát vào người chị N1 để bị cáo T ngồi sau dùng tay trái giật được chiếc điện thoại di động của chị N1 rồi cả hai tăng ga bỏ chạy. Bị cáo Anh H2 và bị cáo Kim L cũng tăng ga bỏ chạy theo sau. Chị N1 liền truy hô “Cướp” thì anh Lê Văn L2 nghe thấy nên cùng với người dân điều khiển xe đuổi theo các đối tượng đến cuối đường L ấp B thì gặp đoạn đường bị lầy không đi tiếp được. Lúc này, bị cáo Kim L và T bỏ lại xe mô tô biển số 59H1-515.88, bị cáo T đưa điện thoại di động vừa giật được cho bị cáo Minh L1 giữ rồi cùng bị cáo Kim L chạy bộ trốn thoát. Bị cáo Anh H2 tiếp tục điều khiển xe mô tô biển số 59U2- 502.56 chở bị cáo Minh L1 chạy vào các con hẻm, trên đường bỏ chạy bị cáo Minh L1 đưa chiếc điện thoại cho bị cáo Anh H2 giữ rồi cả hai quay về phòng trọ. Tại đây, bị cáo Anh H2 rủ chị Đoàn Thị N2 đi bán điện thoại, trên đường đi chị N2 có hỏi bị cáo Anh H2 bán điện thoại của ai thì bị cáo Anh H2 trả lời là điện thoại cướp giật được của người khác. Khi đến tiệm M địa chỉ số C, đường số A, Khu phố C, phường T, Quận B, chị N2 chỉ đứng ở ngoài xe chờ, còn bị cáo Anh H2 vào trong bán chiếc điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi cho bà Nguyễn Thị Thu B được số tiền 250.000 đồng. Bán xong, bị cáo Anh H2 đi ra xe chở chị N2 đến quán C địa chỉ số I Cầu K, Khu phố G, phường T, quận B thì gặp bị cáo Minh L1 và Ngô Phạm Hoàng H2. Bị cáo Anh H2 đưa cho Ngô Phạm Hoàng H2 50.000 đồng kêu Hoàng H2 đi vá lốp sau xe mô tô biển số 59U2-502.56 và đổ xăng để trả lại xe cho Hoàng H2. Sau đó, Hoàng H2 điều khiển xe đi vá lốp hết 30.000 đồng và đổ xăng hết 20.000 đồng rồi điều khiển xe đến cầu D trên đường V thì gặp bị cáo Kim L và bị cáo T rồi cả 03 cùng quay lại quán C gặp bị cáo Anh H2. Tại đây, bị cáo Anh H2 lấy 50.000 đồng mua bánh mì cho cả nhóm ăn và chia cho bị cáo Minh L1 50.000 đồng, chia cho bị cáo T 50.000 đồng, còn bị cáo H2 giữ lại 50.000 đồng và đã tiêu xài hết.

Sau khi bị cướp giật điện thoại di động, chị Thạch Thị Mỹ N1 trình báo Công an xã V tiến hành tạm giữ xe mô tô nhãn hiệu Honda Click biển số 59H1-515.88, thu hồi vật chứng có liên quan và truy xét mời các đối tượng làm việc, chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B điều tra, xử lý. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, các bị cáo Lưu Tiến T, Đinh Kim L, Trần Minh L1 và Trần Anh H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội chiếm đoạt chiếc điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi của chị Thạch Thị Mỹ N1 như đã nêu trên, lời khai của các bị cáo T, Kim L, Minh L1 và Anh H phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, người liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Kết luận định giá tài sản số 3924/KL-HĐĐGTS ngày 21/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện B xác định chiếc điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi màu xanh trị giá 1.200.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi màu xanh số IMEI: 866438054291997/78, đã giao trả cho chủ sở hữu là chị Thạch Thị Mỹ N1.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Click biển số 59H1- 515.88, số máy: JF350EO136863, số khung: MLHJF3504E5136863 do ông Nguyễn Phú P2 đứng tên giấy đăng ký xe. Ông P2 trình bày đã bán lại cho người khác không có làm giấy mua bán sang tên xe. Qua tra cứu xe không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng bị mất cắp. Đã tiến hành đăng công báo ngày 15/12/2023 tìm chủ sở hữu xe nhưng đến nay không có kết quả. Bị cáo Đinh Kim L khai nhận xe này bị cáo L mua lại của ông P2 nhưng không làm giấy mua bán xe.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario biển số 59U2- 502.56, số máy: JM51E1951129, số khung: MH1JM5110MK951008 do ông Nguyễn Tuấn Đ đứng tên giấy đăng ký xe, hiện ông Đ không còn cư trú tại địa phương, đã bỏ đi đâu không rõ. Qua tra cứu xe không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng bị mất cắp. Đã tiến hành đăng công báo ngày 15/12/2023 tìm chủ sở hữu xe nhưng đến nay không có kết quả. Anh Ngô Phạm Hoàng H2 trình bày xe này anh Hoàng H2 mua lại của ông Đ nhưng không làm giấy mua bán xe.

Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại Thạch Thị Mỹ N1 đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường.

- Người liên quan bà Nguyễn Thị T5 Ba không yêu cầu bồi thường số tiền 250.000 đồng đã bỏ ra để mua điện thoại.

Cáo trạng số 129/CT-VKS ngày 04/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh truy tố các bị cáo Lưu Tiến T, Trần Minh L1, Đinh Kim L và Trần Anh H về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171 và điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Lưu Tiến T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171 và điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Đinh Kim L từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171 và điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 101 Bộ

luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Trần Minh L1 từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171 và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Trần Anh H từ 03 năm đến 04 năm tù.

Đồng thời, đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại chị Thạch Thị Mỹ N1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T5 Ba không có yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho các bị cáo Trần Minh L1, Lưu Tiến T và Đinh Kim L thống nhất với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh truy tố. Tuy nhiên, người bào chữa cho các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho các bị cáo thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để quyết định hình phạt cho các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh truy tố các bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi như Cáo trạng đã truy tố, các bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố đúng, không oan, sai; các bị cáo rất ăn năn hối hận; các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại, đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Lưu Tiến T, Trần Minh L1, Đinh Kim L và Trần Anh H khai nhận: Vào ngày 13/11/2023, tại địa chỉ trước nhà không số, đường L, tổ A, ấp B, xã V, huyện B các bị cáo Lưu Tiến T, Trần Minh L1, Đinh Kim L và Trần Anh H đã điều khiển xe mô tô thực hiện hành vi chiếm đoạt một chiếc điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi màu xanh của bị hại chị Thạch Thị Mỹ N1 rồi nhanh chóng tẩu thoát. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cùng vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án.

[3]. Hành vi phạm tội của các bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình đã gây ra. Các bị cáo biết rất rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động chính đáng nên vẫn cố tình phạm tội. Hành vi của các bị cáo không những có khả năng gây nguy hiểm cho tính mạng, sức khỏe của bị hại mà còn gây nguy hiểm cho chính bản thân các bị cáo. Điều đó thể hiện sự liều lĩnh, táo bạo và ý thức xem thường pháp luật của các bị cáo. Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp “*dùng thủ đoạn nguy hiểm*” là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Lưu Tiến T, Trần Minh L1, Đinh Kim L và Trần Anh H phạm tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Do đó, cần có mức án nghiêm nhằm giáo dục, răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn. Trong đó, bị cáo Lưu Tiến T là người khởi xướng, rủ rê và trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, các bị cáo còn lại thực hiện hành vi phạm tội với vai trò là người giúp sức. Cho nên, Hội đồng xét xử sẽ xem xét vai trò của từng bị cáo khi quyết định hình phạt. Xét các bị cáo không có việc làm, không có thu nhập nên Hội đồng xét xử không phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Xét thấy tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Khi phạm tội, các bị cáo Lưu Tiến T, Đinh Kim L và Trần Minh L1 là người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi nên được áp dụng quy định tại Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Thạch Thị Mỹ N1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T5 Ba không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về xử lý vật chứng vụ án:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi màu xanh số IMEI: 866438054291997/78 đã giao trả cho chủ sở hữu là chị Thạch Thị Mỹ N1 nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Click biển số 59H1- 515.88, số máy: JF350EO136863, số khung: MLHJF3504E5136863 do ông Nguyễn Phú P2 đứng

tên giấy đăng ký xe. Ông P2 trình bày đã bán lại cho người khác không có làm giấy mua bán sang tên xe. Qua tra cứu xe không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng bị mất cắp. Cơ quan điều tra đã tiến hành đăng công báo ngày 15/12/2023 tìm chủ sở hữu xe nhưng đến nay không có kết quả. Do đó, giao cho Cơ quan Thi hành án dân sự huyện B tiếp tục đăng báo thông tin chủ sở hữu theo quy định, hết thời hạn thông báo mà không có chủ sở hữu liên hệ thì tịch thu và nộp ngân sách nhà nước.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario biển số 59U2- 502.56, số máy: JM51E1951129, số khung: MH1JM5110MK951008 do ông Nguyễn Tuấn Đ đứng tên giấy đăng ký xe, hiện ông Đ không còn cư trú tại địa phương, đã bỏ đi đâu không rõ. Qua tra cứu xe không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng bị mất cắp. Cơ quan điều tra đã tiến hành đăng công báo ngày 15/12/2023 tìm chủ sở hữu xe nhưng đến nay không có kết quả. Do đó, giao cho Cơ quan Thi hành án dân sự huyện B tiếp tục đăng báo thông tin chủ sở hữu theo quy định, hết thời hạn thông báo mà không có chủ sở hữu liên hệ thì tịch thu và nộp ngân sách nhà nước.

[7]. Đối với anh Ngô Phạm Hoàng H2 cho bị cáo Trần Anh H mượn xe mô tô biển số 59H1-515.88 để đi bắt gà. Anh Ngô Phạm Hoàng H2 không bàn bạc với các bị cáo và không biết sự việc bị cáo Trần Anh H sử dụng xe đi cướp giật điện thoại di động. Đối với số tiền 50.000 đồng, bị cáo Trần Anh H đưa cho anh Ngô Phạm Hoàng H2 để đi vá lốp xe và đổ xăng. Bị cáo Trần Anh H không có nói và Ngô Phạm Hoàng H2 cũng không biết đây là số tiền này do bán điện thoại cướp giật được mà có. Do đó, anh Ngô Phạm Hoàng H2 không phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với anh Ngô Phạm Hoàng H2.

[8]. Đối với chị Đoàn Thị N2 biết chiếc điện thoại hiệu Xiaomi Redmi là do bị cáo Trần Anh H cùng đồng bọn đi cướp giật được mà có nhưng chị N2 chỉ đi cùng bị cáo Trần Anh H và ngồi ngoài xe đò, không có giúp sức gì cho bị cáo Trần Anh H trong việc bán điện thoại và chị N2 cũng không được chia tiền hay lợi ích gì từ số tiền 250.000 đồng có được từ việc bán điện thoại. Do đó, chị N2 không phạm tội “*Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với chị N2.

[9]. Đối với bà Nguyễn Thị Thu B mua điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi do bị cáo Trần Anh H mang đến bán nhưng không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B không xem xét xử lý.

[10]. Xét lời bào chữa của các luật sư cho các bị cáo Lưu Tiến T, Đinh Kim L và Trần Minh L1 là có cơ sở một phần nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[11]. Về án phí: Các bị cáo Lưu Tiến T, Trần Minh L1 và Trần Anh H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm,

thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Đinh Kim L là trẻ em nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[12]. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng. Hội đồng xét xử cũng chấp nhận một phần ý kiến của các Luật sư và các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt: Bị cáo Lưu Tiến T 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/11/2023.

2. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt: Bị cáo Đinh Kim L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/11/2023.

3. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt: Bị cáo Trần Minh L1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/11/2023.

4. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171 và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt: Bị cáo Trần Anh H 03 (ba) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/11/2023.

5. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Giao Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh cho đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 06 (sáu) tháng để tìm chủ sở hữu hợp pháp đối với: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Click biển số 59H1-515.88, số máy: JF350EO136863, số khung: MLHJF3504E5136863 và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario biển số 59U2- 502.56, số máy: JM51E1951129, số khung: MH1JM5110MK951008. Trong hạn trên ai xuất trình đầy đủ các tài liệu chứng minh chủ sở hữu thì trả lại. Quá thời hạn trên không ai đến nhận thì tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

(Các vật chứng trên đang giữ tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh theo Biên bản giao nhận tang tài vật ngày 04/4/2024 giữa Công an huyện B và Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh).

6. Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Lưu Tiến T, Trần Minh L1 và Trần Anh H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng). Bị cáo Đinh Kim L là trẻ em nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

7. Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của các bị cáo, người bào chữa của các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân TPHCM; (1)
- Viện kiểm sát nhân dân TPHCM; (1)
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh; (1)
- Công an huyện Bình Chánh; (1)
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh; (1)
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an TPHCM; (1)
- Sở Tư pháp TPHCM; (1)
- Bị cáo; (4)
- Đương sự; (13)
- Lưu hs; (1)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Tấn Việt**